

Số: 56/2019/QĐST- HNGĐ

h, ngày 29 tháng 01 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 102/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị A**. Sinh năm: 1986

Nơi ĐKKTT: Thôn 8, xã, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Tạm trú: Tổ 8, khu 6, phường C, thành phố h, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C**. Sinh năm: 1982.

Nơi ĐKKTT: Thôn 8, xã, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Tạm trú: Tổ 8, khu 6, phường C, thành phố h, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Phạm Thị A và bị đơn anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Văn C trong quá trình chung sống không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung* : Chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Văn C không có.

- *Về án phí*: Nguyên đơn chị Phạm Thị A tự nguyện nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) chị A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000595 03/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố; Trả lại cho chị A 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tp.h;
- THADS Tp.h;
- UBND xã h, huyện Đ,
tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Anh Đức

